

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01-21 /BC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2016-2020
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2021-2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Ban Giám đốc Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026, kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2016-2020; kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2016-2020**

Nhiệm kỳ 2016-2020 là nhiệm kỳ đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với nhiều khó khăn, thách thức đặt ra. Bên cạnh các khoản chi phí phát sinh tăng khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt vẫn thiếu sự ổn định vững chắc do lâu ngày không được nâng cấp đầu tư sửa chữa... Công ty phải tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại nhân sự; xây dựng, kiện toàn hàng loạt quy định, quy chế phù hợp với mô hình hoạt động mới, quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của nhiệm kỳ 2016-2020, Ban Giám đốc đã luôn bám sát các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, Hội đồng quản trị, chương trình, mục tiêu, kế hoạch của ngành, Bộ Giao thông vận tải để chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất của Công ty; Tham gia đảm nhận các công trình ngoài bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt để tăng doanh thu, lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.

Được sự quan tâm của Tổng công ty đường sắt, Bộ GTVT, các cấp chính quyền hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, các ban ngành và đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể CBCNV, người lao động trong Công ty, trong thời gian vừa qua đã cùng với Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016-2020 Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

I. Về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao nhiệm kỳ 2016-2020

1. Kết quả thực hiện của nhiệm kỳ 2016 - 2020:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	137.859,38	146.217,05	159.197,69	175.546,74	226.609,09
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	125.431,72	133.044,05	148.838,96	159.642,74	206.039,71
	Sản phẩm KCHT ĐS	nt	114.654,52	116.645,73	135.349,57	140.358,12	155.714,96
	Sản phẩm khác	nt	10.594,28	15.084,24	6.675,54	18.681,90	49.856,64
	Hoạt động TC + TNK	nt	182,90	1.347,08	455,78	602,72	468,1
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.380,59	2.642,27	2.873,93	4.079,35	5.220,37
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.901,60	2.066,13	2.246,01	3.260,52	4.041,68
5	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.295,00	1.387,50	1.480	1.961,00	2.035,00
7	Trả cổ tức	%	7,00	7,50	8,0	10,60	11,0
	Trích quỹ đầu tư PT	Tr.đ	188,60	219,33	220,00	387,60	598,20
	Quỹ K thưởng - P Lợi	nt	323,00	359,29	446,008	739,92	1.236,48
	Quỹ thưởng Ng. Q Lý	nt	95,00	100,00	100,00	172,00	172,00
8	Thu nhập	Tr.đ	7,09	7,84	8,74	10,51	11,1

1.1. Những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua:

- Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trong nhiệm kỳ 2016-2020: trong đó sản lượng, doanh thu bình quân tăng 13,57%/năm.

Bao gồm:

+ Doanh thu hoạt động công ích BDTX kết cấu hạ tầng đường sắt bình quân tăng 8%/năm.

+ Doanh thu hoạt động khác bình quân tăng 83%/năm.

Lợi nhuận sau thuế bình quân tăng 21,6%/năm.

Thực hiện chi trả cổ bình quân hàng năm đạt 8,82%/ vốn điều lệ.

Thu nhập của người lao động bình quân 9,06 triệu đồng/người/tháng/năm, tăng bình quân 12%/năm.

1.2. Về Bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt

- Trong suốt cả nhiệm kỳ 2016-2020 Công ty luôn được nghiệm thu hoàn thành 100% khối lượng theo đúng hợp đồng đặt hàng bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 169,150 km đường chính tuyến; 21,197 km đường ga; 4.893 m cầu; 5.464,5 m công; 1.015 m hầm; 11.356,4 m² nhà ga-kho ga; 54.313 m² Ke ga- bãi hàng, 42 điểm góc đường ngang.

- Các loại vật tư chủ yếu được đầu tư, thay thế đã góp phần nâng chất lượng cầu đường, đảm bảo an toàn chạy tàu, trong nhiệm kỳ qua đã đưa vào (Ray P50 dài 25m 1.406 thanh, Tà vẹt bê tông DUL các loại 73.323 thanh, Tà vẹt bê tông liền khối 1.852 thanh, Ghi P43: 18 bộ, Lưới ghi 12 lưới, Tâm ghi 7 cái, Tà vẹt cầu, ghi các loại 6.820 thanh, Đá dăm: 67.900 m³

- Thực hiện chủ trương của ngành thông qua các hợp đồng về máy thi công trong 5 năm trên chiều dài quản lý công ty đã thực hiện thi công bằng máy cụ thể như sau: Đã chèn đường bằng máy chèn Áo: 235 km; đã đưa máy sàng đá vào sàng được 15 km; chèn bằng máy chèn BRAD: 320 km; Máy thay tà vẹt: 17.325 thanh; Máy đa công dụng: 1.060 ca; Máy siết bu long: 740 km; Máy nâng mối gục: 2000 mối.

1.3. Về sản xuất kinh doanh ngoài (sản phẩm khác):

Trong nhiệm kỳ 2016-2020 Công ty đã ký hợp đồng và triển khai thi công hoàn thành các công trình ngoài Bảo dưỡng thường xuyên hàng năm như sau:

Năm 2016: Hoàn thành công trình Lắp đặt động cơ dàn chắn các đường ngang; Nâng cấp cải tạo ĐN La Sơn Km 711+663; Sửa chữa ĐS vào kho Thạch Cao Đông Hà; Cứu chữa tai nạn tàu HBN1T1 trật bánh; công trình đường ray dự án ĐS đô thị tuyến Cát Linh – Hà Đông; Gác chắn ĐN vào công ty Dệt May Huế.

Năm 2017: Cải tạo dịch chuyển ĐN Km 718+600; Khắc phục hậu quả bão lũ bước 2: Sửa chữa nâng cấp kè chắn đá ốp mái taluy Km 434+250-434+450, Km 464+300-464+500; Lắp đặt đường ống lồng cấp nước sạch tại Km 623+151; Sửa chữa ĐS vào kho Thạch Cao Đông Hà; Sửa chữa định kỳ Cầu Km 682+372; Trông coi bảo quản vật tư thu hồi gói CP1D, CP2, gói thầu số 3, gói thầu số 8, gói thầu số 13; Thi công rãnh thoát nước đoạn ĐS Lý Thường Kiệt; Kịp thời cứu chữa tai nạn trật bánh tại Km 650+643; Gác chắn ĐN vào công ty Dệt May Huế;

Năm 2018: Hoàn thành công trình Nâng cấp, cải tạo 06 đường ngang biển báo thành đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt May Huế... đạt chất lượng, đảm bảo an toàn và đúng tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Năm 2019: Hoàn thành các công trình: Công trình Sửa chữa, thay ray trên đèo Hải Vân Km 756+200 – Km 776+00 tại vị trí đường cong có bán kính nhỏ ; Sửa chữa khắc phục hư hỏng rãnh thoát nước, chân khay mái taluy một số lý trình Km 581+800 đến Km 724+800; Công trình 07 gói thầu phụ sửa chữa, cải tạo 36 đường ngang theo quyết định 994 của Thủ tướng chính phủ; Công trình đảm bảo an toàn giao thông các đường dân sinh qua đường sắt tuyến đường sắt với Sở Giao thông - Vận tải Thừa Thiên Huế; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt May Huế.

Năm 2020: Hoàn thành khối lượng gói thầu số 4 sửa chữa định kỳ Km 606+983 - Km 609+194, Km 609+777 - Km 616+875; gói thầu số 6 thi công 15 cầu thuộc địa phận Q. Bình đến Q. Trị dự án Cải tạo nâng cấp cầu yếu và gia cố trụ chống xô, tuyến ĐS Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh, gói thầu số 9 thi công cải tạo, nâng cấp nền đường, KTTT 1 số đoạn tuyến thuộc các tỉnh Q. Trị, TT. Huế thuộc dự án gia cố hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo KTTT, đoạn Vinh – Nha Trang thuộc dự án 7000 tỷ; Công trình đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường ngang dân sinh qua đường sắt tuyến đường sắt với Sở Giao thông - Vận tải Thừa Thiên Huế; Gác đường ngang vào nhà máy Dệt May Huế; triển khai gói thầu SCĐK Km 589+000 – Km 597+000.

Ngoài ra ký các hợp đồng các gói thầu số 8 dự án Cầu Chui ĐS Bắc Nam tại đường Bùi Thị Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; gói thầu số 14 thuộc dự án 7.000 tỷ ở Cam Ranh- Khánh Hòa.

2. Công tác đầu tư mua sắm TSCĐ:

Công tác đầu tư trong nhiệm năm 2016-2020 với tổng nguồn vốn đầu tư 9.052.980.876 đồng, chủ yếu đầu tư mua sắm hàng năm như sau:

- Năm 2016, tổng vốn đầu tư: 1.752.727.273 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm (02 máy chèn đường cầm tay, 01 máy xúc đào mini).

- Năm 2017, tổng nguồn vốn đầu tư: 1.905.626.331 đồng; Trong đó, đầu tư mua

sắm (02 máy chèn đường cầm tay, 02 máy chèn đường thủy lực; 02 máy cưa ray, cải tạo nhà làm việc cơ quan Công ty).

- Năm 2018, tổng nguồn vốn đầu tư: 907.172.727 đồng; trong đó đầu tư mua sắm (02 máy chèn đường thủy lực; 02 máy cưa ray, Lắp đặt hệ thống camera giám sát đường ngang).

- Năm 2019, tổng nguồn vốn đầu tư: 1.740.800.000 đồng; trong đó đầu tư mua sắm (05 máy xiết bu long đường, 01 máy toàn đạc điện tử, 04 máy chèn đường thủy lực; 01 dàn đèn phục vụ thi công).

- Năm 2020, tổng vốn đầu tư: 2.746.454.545 đồng; trong đó đầu tư mua sắm (04 máy xiết bu long đường, 01 máy xiết bulong lập lách, 01 dàn đèn phục vụ thi công, 02 kích dòn ray; 04 máy đầm, 01 máy bơm nước, 01 Tủ hợp phát điện công suất 30KVA và 01 xe ô tô 5 chỗ).

3. Một số công tác khác:

- Xây dựng quy chế nội bộ, các quy định phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng công tác.

- Đánh giá hoạt động sản xuất và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao.

- Phối hợp với tổ chức Công đoàn, đoàn Thanh Niên chăm lo đời sống cả về vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên chức và người lao động trong Công. Luôn quan tâm và tạo điều kiện để mỗi tổ chức đoàn thể hoạt động và phát huy tốt vai trò của mình. Tích cực tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ do các tổ chức chính trị - xã hội phát động. Đóng góp cho các quỹ: đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, ủng hộ bảo lụt, Coovit-19.

- Công tác dân quân tự vệ, an ninh quốc phòng luôn được Công ty chú trọng. An ninh trật tự trong doanh nghiệp được bảo đảm; tài sản nhà nước được quản lý, bảo vệ an toàn.

- Công tác quan hệ đối ngoại giữa Công ty và các ngành, đơn vị trong ngành, các Ban quản lý dự án đã được nâng lên rất rõ rệt.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

1. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ % TH 2020/ KH 2020
			Kế hoạch ĐHĐCD giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	212.894,19	226.609,09	106,44%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	193.862,00	206.039,71	106,28%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	151.624,05	155.714,96	102,70%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	42.238,00	49.856,64	118,04%

195
 GT
 HẢ
 GS
 RI TI
 HỮU

T T	Tên chỉ tiêu	ĐV T	Năm 2020		Tỷ lệ % TH 2020/ KH 2020
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ		468,10	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.036,00	5.220,37	103,66%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.029,00	4.041,68	100,31%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11	11	100%
8	Thu nhập BQ của người lao động	Tr.đ	11,02	11,10	100,69%

2. Những mặt công tác chính đạt được trong năm 2020

Triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định. Đảm bảo ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Tổ chức thực hiện theo đúng Hợp đồng đặt hàng, (bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2020), xây dựng và triển khai với yêu cầu sản xuất và nguồn kinh phí duyệt.

Quan tâm tìm kiếm việc làm ngoài sản xuất chính. Cùng với việc tổ chức thực hiện các công trình, công việc đảm bảo tiến độ hợp đồng, đã tích cực chỉ đạo và làm việc với các đơn vị ngoài để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình nhằm thu hồi vốn và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời.

Công tác an toàn chạy tàu được giữ vững. Các công trình được chỉ đạo thi công đúng khối lượng, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn. Chế độ kiểm tra, nghiệm thu, phúc tra được thực hiện đúng quy định, công tác kiểm tra tuần gác được tăng cường cả ngày lẫn đêm.

Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả, chấp hành nghiêm chỉnh, đúng quy định việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và đã được các đoàn kiểm tra, kiểm toán, thanh tra thuế đánh giá cao.

Chỉ đạo quyết liệt về tăng cường công tác đảm bảo an toàn, chủ động ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp để hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn về an toàn; triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống bão lũ, xử lý kịp thời các sự cố, trở ngại xảy ra trên tuyến.

Thực hiện đúng quy định của nhà nước về đầu tư mua sắm hàng hóa, tài sản (Thực hiện đầu tư mua sắm tài sản 2.746.454.545 đồng, đúng quy định nhà nước). Công tác quản lý, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phương tiện được thực hiện tốt.

Thực hiện đúng chế độ, chính sách cho người lao động, thanh toán kịp thời các khoản tiền lương, bảo hiểm, chế độ ốm đau cho người lao động... Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2020 là 11,1 triệu đồng/người/tháng tăng 5,61% so

với năm 2019 (thu nhập năm 2019 là: 10,51 triệu đồng/người/tháng).

3. Đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	01/01/2020	31/12/2020	Tỷ lệ %
1. TÀI SẢN			
a. Tài sản ngắn hạn	56.433.787.106	93.506.894.688	165,69%
b. Tài sản dài hạn	10.441.011.550	11.564.318.977	110,75%
Tổng tài sản	66.874.798.656	105.071.213.665	157,11%
2. NGUỒN VỐN			
a. Nợ phải trả	44.486.349.163	81.514.195.312	183,23%
- Nợ ngắn hạn	44.486.349.163	81.514.195.312	183,23%
- Nợ dài hạn			
b. Vốn chủ sở hữu	22.388.449.493	23.557.018.353	105,30%
Tổng nguồn vốn	66.874.798.656	105.071.213.665	157,11%

a) Tình hình tài sản

- Tài sản dài hạn cuối năm 2020 tăng so với đầu năm 2020 là mua sắm thêm TSCĐ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả ngắn hạn cuối năm 2020 (81,5 tỷ đồng) tăng so với đầu năm 2020 là do người mua trả tiền trước (21,3 tỷ đồng); phải trả cho người lao động (16,9 tỷ đồng) tiền lương và các khoản khác sẽ được chi trả trong tháng 01/2021; phải trả cho người bán và các khoản phải trả ngắn hạn khác là (41,9 tỷ đồng trong đó chủ yếu là nguyên vật liệu của các công trình sửa chữa định kỳ, dự án 7.000 tỷ).

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Ban Lãnh đạo đã tiếp tục tiến hành rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế.

Quản lý nguồn nhân lực hợp lý, luân chuyển và phân công nhiệm vụ cho cán bộ theo đúng năng lực và kinh nghiệm.

Vốn tại doanh nghiệp được quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý.

Chủ động về nguồn vốn để đảm bảo nhu cầu vốn cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính và thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa chi phí tăng lợi nhuận cho Công ty.

Kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo hoạt động sản xuất và thanh quyết toán các công trình đúng trình tự thủ tục và các quy định của pháp luật.

5. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, vẫn còn một số tồn tại như sau:

- Năng lực của Công ty trong lĩnh vực xây lắp còn thấp (về thi công cầu, cống), nên khó khăn khi tham gia các công trình sửa chữa cầu, đường sắt, kiến trúc có giá trị lớn, phải liên danh hoặc làm thầu phụ.

- Thu hồi nợ một số đơn vị ngoài còn gặp khó khăn.

- Tình hình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn xảy ra nhiều;
- Tình hình vi phạm quy trình, quy phạm của người lao động còn xảy ra;
- Trạng thái cầu đường trong phạm vi quản lý một số đoạn bị xuống cấp, kinh phí cho bảo trì còn hạn chế, chưa đáp ứng khắc phục được mức độ xuống cấp của cầu đường.
- Lực lượng lao động trình độ cao còn thiếu, công nhân chưa đáp ứng về tay nghề, chưa có kinh nghiệm thi công các công trình lớn. Một số nhân viên chậm đổi mới phong cách làm việc, chưa tuân thủ nội quy lao động, quy chế của Công ty cổ phần, vẫn còn mang nặng tư tưởng “bao cấp”.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2021-2026

Trước diễn biến của dịch Covid-19 ngày càng nghiêm trọng, phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến mọi hoạt động kinh tế xã hội và một phần trực tiếp tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc ký được hợp đồng đặt hàng BDTX năm 2021 chậm cũng gây không ít khó khăn về nguồn vốn.

Phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn năm 2016-2020; trên cơ sở các mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ Hội đồng Quản trị đưa ra nhiệm kỳ 2021- 2026, Ban Điều hành Công ty nghiên cứu, tập trung triển khai một giải pháp như sau:

1. Hoạt động BDTX kết cấu HT đường sắt:

- Xác định hoạt động trong lĩnh vực BDTX kết cấu hạ tầng đường sắt là nhiệm vụ then chốt; do đó, Công ty sẽ chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng duy tu cầu đường và có các biện pháp, giải pháp về an toàn; giám sát thực hiện nhiệm vụ lên ban của hệ ban cấp.

- Đưa máy móc, thiết bị vào thi công Bảo dưỡng đường sắt nhằm tăng năng suất lao động.

- Xây dựng phương án giá sản phẩm, phương án tác nghiệp từng quý phù hợp với nguồn kinh phí thông qua hợp đồng đặt hàng (ưu tiên là công tác an toàn).

- Giảm điểm xóc lắc bình quân thấp hơn với chỉ tiêu Tổng công ty đường sắt Việt Nam giao.

2. Kinh doanh khác:

- Tiếp tục phát huy thế mạnh, kinh nghiệm trong thi công xây lắp các công trình hạ tầng chuyên ngành đường sắt, đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng; sẵn sàng tăng cường đáp ứng yêu cầu chủ đầu tư đề ra.

- Ban giám đốc Công ty tiếp cận, quan hệ với các ban quản lý dự án, chủ đầu tư để tìm kiếm, đảm nhận các công trình ngoài Bảo dưỡng thường xuyên hàng năm.

- Tiếp tục theo dõi và bám sát Chiến lược và Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường sắt đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/2/2015 và Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015, của Giai đoạn đến năm 2020 đến năm 2030 trong đó ưu tiên các tuyến Hà Nội và Thành phố Hồ Chí



Minh để tìm kiếm thêm các công trình ngoài.

3. Một số công tác khác:

- Giữ vững chất lượng cầu đường trên toàn tuyến, bảo đảm chạy tàu an toàn, êm thuận theo đúng Công lệnh tốc độ và tải trọng
- Nghiên cứu đầu tư tăng năng lực công ty.
- Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành hệ thống quy chế nội bộ phù hợp để thúc đẩy sự phát triển SXKD hiệu quả.
- Tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực ở các phòng nghiệp vụ nhằm phát huy tốt công tác tham mưu quản lý điều hành, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.
- Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ báo cáo
- Tiếp tục phát triển quan hệ đối ngoại, giữa Công ty và các ngành, đơn vị trong ngành, các Ban quản lý dự án để tìm kiếm việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động, cũng như trao đổi học tập kinh nghiệm về các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Chăm lo công tác, nhiệm vụ xây dựng, phát triển Đảng - đoàn thể và các hoạt động khác. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, văn hóa doanh nghiệp.

4. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

a. Các chỉ tiêu cụ thể:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % KH 2021/ TH 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	226.596,87	256.047,22	112,99%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	206.039,71	232.828,83	113,00%
	<i>Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt</i>	Tr.đ	155.714,97	137.222,74	88,10%
	<i>Sản phẩm khác</i>	Tr.đ	49.856,64	95.256,09	190,6%
	<i>Hoạt động tài chính + Thu nhập khác</i>	Tr.đ	468,10		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.220,37	5.482,98	105,0%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.041,49	4.386,38	108,5%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100,0%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,0	11,0	100,0%
8	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ	11,1	11,1	100,0%

b. Nhiệm vụ trọng tâm:

Giữ vững chất lượng cầu đường trên toàn tuyến, bảo đảm chạy tàu an toàn, êm thuận theo đúng Công lệnh tốc độ và tải trọng. Phần đầu không có tai nạn, sự cố chạy

tàu, tai nạn lao động do chủ quan gây ra, giảm thiểu tai nạn khi tham gia giao thông.

Hoàn thành khối lượng quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, hoàn thành các công trình ngoài đảm bảo chất lượng và tiến độ, đồng thời tích cực, linh hoạt trong tìm kiếm việc làm để nâng cao giá trị sản lượng, doanh thu, thu nhập bình quân đầu người.

Sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị hiện có. Đầu tư hợp lý máy móc thiết bị để phát triển sản xuất kinh doanh và thi công các công trình xây dựng cơ bản. Chủ động tìm kiếm đối tác, khách hàng để thực hiện việc cho thuê các loại máy móc thiết bị, phương tiện vận tải nhằm nâng cao sản lượng, doanh thu.

Mở rộng quan hệ với các Chủ đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài ngành để tìm kiếm việc làm hoặc liên danh thi công nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình, dự án.

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch chi phí, thực hiện các biện pháp quản lý kinh tế chặt chẽ, tiết kiệm, hợp lý nhằm đảm bảo các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức.

Tiếp tục xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi và ban hành hệ thống quy chế nội bộ phù hợp để thúc đẩy sự phát triển SXKD hiệu quả. Trong đó chú trọng việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, coi trọng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh và giữ vững niềm tin đối với người lao động và các cổ đông.

Thu nhập bình quân của người lao động bằng năm 2020 11,1 triệu đồng/người/tháng.

Phát huy sức mạnh đoàn kết và vai trò của các tổ chức đoàn thể, tiếp tục tạo sự chuyển biến cả về cơ sở vật chất lẫn nếp sống, kỷ cương, kỷ luật trong toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020, kết quả thực hiện năm 2020; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026, kế hoạch thực hiện của Ban Giám đốc năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.



GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Hải



Số: 02-21 /BC-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2016 – 2020, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020;
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT NHIỆM KỲ 2021-2026 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông tổng kết nhiệm kỳ 2016-2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

I. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 2016 - 2020

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 26 tháng 12 năm 2015, bầu Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên; trong đó bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị ông Võ Dũng; Giám đốc là ông Trần Hoán; thành viên HĐQT là ông Đặng Văn Thanh. Năm 2020 có sự thay đổi về nhân sự, ông Lê Hồng Hải được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 và được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty từ ngày 15/6/2020 đến nay.

2. Đánh giá một số chỉ tiêu của nhiệm kỳ 2016 - 2020

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, đã thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, chỉ đạo và định hướng để Giám đốc điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 26/12/2015 đã đề ra. Tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ 2016 -2020 về sản lượng, doanh thu hàng năm tăng 13,57%, Lợi nhuận sau thuế tăng bình quân 21,6%/năm; tỷ lệ trả cổ tức bình quân hàng năm bằng 8,82% so với vốn điều lệ; thu nhập bình quân của người lao động cả nhiệm kỳ 9,06 triệu đồng/người/tháng/năm tăng bình quân 11,78%/năm và tăng 39,38% so với năm 2015 trước khi cổ phần hóa (thu nhập năm 2015 là 6,5 triệu đồng/người/tháng), nộp ngân sách nhà nước hàng năm đầy đủ theo đúng quy định,

3. Công tác đầu tư (Đầu tư bằng nguồn vốn khấu hao TSCĐ)

Năm 2016, tổng vốn đầu tư: 1.752.727.273 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm (02 máy chèn đường cầm tay, 01 máy xúc đào mini);



Năm 2017, tổng nguồn vốn đầu tư: 1.905.626.331 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm (02 máy chèn đường cầm tay, 02 máy chèn đường thủy lực; 02 máy cưa ray, cải tạo nhà làm việc cơ quan Công ty);

Năm 2018, tổng nguồn vốn đầu tư: 907.172.727 đồng; trong đó đầu tư mua sắm (02 máy chèn đường thủy lực; 02 máy cưa ray, Lắp đặt hệ thống camera giám sát đường ngang);

Năm 2019, tổng nguồn vốn đầu tư: 1.740.800.000 đồng; trong đó đầu tư mua sắm (05 máy xiết bu long đường, 01 máy toàn đạc điện tử, 04 máy chèn đường thủy lực; 01 dàn đèn phục vụ thi công);

Năm 2020, tổng vốn đầu tư: 2.746.454.545 đồng; trong đó đầu tư mua sắm (04 máy xiết bu long đường, 01 máy xiết bulong lập lách, 01 dàn đèn phục vụ thi công, 02 kích dòn ray; 04 máy đầm, 01 máy bơm nước, 01 Tổ hợp phát điện công suất 30KVA và 01 xe ô tô 5 chỗ);

Tổng nguồn vốn đầu tư trong 5 năm (2016 - 2020) là: 9.052.980.876 đồng

4. Tình hình quản trị Công ty

Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 189 Nghị quyết và 135 Quyết định về đầu tư, về nhân sự, ban hành Quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định công tác tổ chức, bộ máy.... về định hướng và phát triển Công ty.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ 2016-2021 ngoài các phiên họp định kỳ mỗi năm 4 lần theo đúng quy định, khi xét thấy cần thiết HĐQT cũng triệu tập họp đột xuất để bàn thống nhất thông qua một số nội dung cần triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng, quý, năm, bàn bạc thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp đột xuất, thông qua điện thoại, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong 5 năm qua đã tổ chức 51 cuộc họp bất thường, thông qua xin ý kiến bằng văn bản 118 lần.

6. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý:

Hội đồng quản trị giám sát Ban điều hành Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nỗ lực, triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có những khó khăn.

7. Việc chấp hành, của người đại diện đối với chủ trương, nghị quyết và chỉ đạo của chủ sở hữu:

Trong 5 năm công tác quản lý tài chính Công ty đã thực hiện đúng theo quy chế quản lý tài chính Công ty; quy chế chi tiêu nội bộ; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 - 2020 và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm; Điều lệ Công ty và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu quả đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất. Tiền lương và các chế độ khác, thực hiện chi trả đầy đủ và kịp thời cho CBCNV và người lao động. Trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN kịp thời và đầy đủ theo quy định.

- Thực hiện nhiều biện pháp và giải pháp về quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả, thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đối với khách hàng.

- Hoàn thành thủ tục giao dịch chứng khoán trên sàn UpCom thuộc sàn giao dịch chứng khoán Hà nội; đồng thời Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được công khai trên trang website: <http://dsbinhtrithien.vn>, công bố trên hệ thống công bố thông tin của (VSD) về các thông tin của doanh nghiệp theo đúng quy định.

8. Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện điều lệ, nội quy, quy chế Công ty:

Trong 5 năm, mặc dù Công ty đã có rất nhiều Đoàn thanh kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, nhưng kết quả về công tác kiểm tra, thanh tra, Công ty đã thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, điều hành thực hiện tốt mọi nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo đúng quy định và pháp luật hiện hành.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020 Công ty gặp rất nhiều khó khăn như: Tình hình dịch bệnh Covid 19 với diễn biến kéo dài ngày càng phức tạp, bên cạnh đó thời gian ký Hợp đồng đặt hàng chậm nhưng nhờ sự linh động của HĐQT, Ban điều hành trong quản lý, giám sát, điều hành, sự bố trí hợp lý cơ cấu lao động, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, người lao động trong Công ty, sự hỗ trợ, giúp đỡ của Bộ Giao thông vận tải, Công ty mẹ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nên Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra với doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHCĐ giao:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

(ĐVT: triệu đồng)

T T	Tên chỉ tiêu	TH 2019	Năm 2020		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2020/ TH2019	TH2020/ KH2020
1	Vốn điều lệ	18.500,00	18.500,00	18.500,00	100%	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	175.546,74	212.894,19	226.609,09	129,08%	106,44%
3	Tổng doanh thu	159.642,74	193.862,00	206.039,71	129,06%	106,28%
a	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	140.358,12	151.624,05	155.714,96	110,94%	102,70%
b	Sản phẩm khác	18.681,90	42.238,00	49.856,64	269,38%	118,04%
c	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	602,72		468,10	77,66%	
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.079,35	5.036,00	5.220,37	127,97%	103,66%
5	Lợi nhuận sau thuế	3.260,52	4.029,00	4.041,48	123,95%	100,31%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	1.961,00	2.035,00	2.035,00	103,77%	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	10,6%	11%	11%	103,77%	100%

169568
CÔNG TY
PHÂN
CỐ SẮT
RỊ THIÊN
PHỤ TH

T T	Tên chỉ tiêu	TH 2019	Năm 2020		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH2020/ TH2019	TH2020/ KH2020
8	Thu nhập BQ của người lao động	10,51	11,02	11,10	105,61%	100,69%

+ Sản lượng, doanh thu thực hiện năm 2020 lần lượt tăng 29,08%, 29,06% so với cùng kỳ năm 2019.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 23,95% so với cùng kỳ năm 2019, vượt chỉ tiêu kế hoạch là do Công ty đã tích cực tìm kiếm thêm việc làm và tiết kiệm chi phí trong quá trình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, thường xuyên sâu sát trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát Ban điều hành và bộ phận trực thuộc thực hiện các công việc; Kịp thời hỗ trợ, định hướng các hoạt động của Ban điều hành Công ty, từ đó đã duy trì hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; bảo toàn nguồn vốn cho các cổ đông.

2. Về tiền lương, thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng (Người quản lý công ty)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020 của Người quản lý công ty là: **2.107.200.000 đồng**.

- Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của Người quản lý công ty là: **1.924.525.000 đồng** (chi tiết theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ). Năm 2020 Công ty đã chi trả toàn bộ số tiền này cho Người quản lý.

3. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua và theo đề xuất của Ban kiểm soát. HĐQT đã chọn **Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc**, có Địa chỉ tại: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình tuân thủ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty.

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời xây dựng các cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo thực hiện lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án thực hiện để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên quan tâm hỗ trợ, giám sát hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, thông qua trao đổi hàng ngày hoặc thông qua các số liệu báo cáo của các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

5. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2020:

Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (3 tháng/lần) và họp bất thường khi cần thiết hoặc xin ý kiến thành viên HĐQT. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát, với tư cách là quan sát viên.

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông: Võ Dũng	Chủ tịch HĐQT	16	100 %	
2	Ông: Trần Hoán	Thành viên HĐQT	6	37,5 %	Do miễn nhiệm
3	Ông: Lê Hồng Hải	Thành viên HĐQT	10	62,5 %	Bầu mới từ 15/6/2020
4	Ông: Đặng Văn Thanh	Thành viên HĐQT	16	100%	

- Qua các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên, HĐQT đã ban hành 51 Nghị quyết, 29 Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

6. Hoạt động của các Thành viên HĐQT

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp trên tinh thần xây dựng, cầu thị nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHCĐ giao.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

* Những việc đã làm được:

+ Đã tuân thủ bám sát định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị công ty trong việc triển khai các nghị quyết năm 2020.

+ Thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2020 do Đại Hội đồng cổ đông giao.

+ Hoàn thành các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp cùng Công ty TNHH kiểm toán AFC hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

+ Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa năm 2020;



+ Đã thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm quản lý, điều hành cho từng thành viên Ban điều hành và các đơn vị.

Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm là 11,1 triệu đồng/người/tháng tăng 0,69% so với kế hoạch, tăng 5,61% so với năm 2019 (thu nhập bình quân năm 2019 là: 10,51 triệu đồng/người/tháng).

*** Những việc còn tồn tại:**

- Năng lực của Công ty trong lĩnh vực xây lắp còn thấp, nên khó khăn khi tham gia các công trình sửa chữa cầu, đường sắt, kiến trúc có giá trị lớn, phải liên danh hoặc làm thầu phụ.

- Thu hồi nợ một số đơn vị ngoài còn gặp khó khăn.

- Tình hình vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt còn xảy ra nhiều;

- Tình hình vi phạm quy trình quy phạm của người lao động còn xảy ra;

IV. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NHIỆM KỲ 2021-2026 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2021-2026:

- Doanh thu tăng bình quân hàng năm 10% trở lên.

- Lợi nhuận sau thuế tăng bình quân hàng năm 5% trở lên.

- Tỷ lệ trả cổ tức bình quân hàng năm 11%.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % KH 2021/ TH 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	226.596,87	256.047,22	112,99%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	206.039,71	232.828,83	113,00%
	- Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	155.714,97	137.222,74	88,10%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	49.856,64	95.256,09	190,6%
	- Doanh thu tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ	468,10		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.220,37	5.482,98	105,0%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.041,49	4.386,38	108,5%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100,0%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,0	11,0	100,0%
8	Thu nhập BQ của người LĐ	Tr.đ	11,1	11,1	100,0%

3. Định hướng của Hội đồng quản trị

+ Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và quản trị doanh nghiệp;

+ Hoàn thiện và quản lý tài chính chặt chẽ, minh bạch nhằm ổn định công tác tài chính của công ty và tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo;

+ Mở rộng địa bàn hoạt động, tích cực tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực xây dựng đường sắt, đường bộ, dân dụng để nâng cao năng lực Công ty tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

+ Tập trung chỉ đạo và cùng Ban điều hành thực hiện thu hồi triệt để các công nợ tồn đọng; Kiểm soát, quản lý tốt dòng tiền đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế vay nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

+ Kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch dòng tiền sát với hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Tiếp tục thiết lập, mở rộng mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng;

+ Chỉ đạo, yêu cầu tiết giảm tối đa các chi phí của Công ty; lập kế hoạch chi phí quản lý, chi phí tài chính hợp lý; Rà soát toàn diện các chi phí để xây dựng định mức chi tiêu nội bộ;

+ Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia nhận đặt hàng, chào giá, đấu thầu, tìm kiếm bổ sung thêm việc làm; Khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty.

+ Chủ động mở rộng liên hệ hợp tác với các đối tác khách hàng mới liên quan đến hoạt động của Công ty. Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành, trong công tác thị trường, trong công tác quản lý.

+ Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi để ban hành hoàn chỉnh hệ thống các quy chế quản trị, quy trình quản lý của Công ty;

+ Thực hiện các hoạt động liên quan đến cổ đông, chứng khoán và các quy định về công bố thông tin.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tổng kết nhiệm kỳ 2016-2020, kết quả thực hiện năm 2020; định hướng các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2021.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng

Số: 03-21/BC-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2016 – 2020, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020; ĐỊNH HƯỚNG
HOẠT NHIỆM KỲ 2021-2026, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên báo cáo Đại hội đồng cổ đông tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2026 với những nội dung chủ yếu như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN
KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 – 2020, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2016 – 2020

1. Về nhân sự: Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 26/12/2015 đã bầu Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên. Trong năm 2019, nhân sự của Ban Kiểm soát có biến động: Đ/c Lê Hồng Hải thôi giữ chức Trưởng ban kiểm soát từ ngày 06/12/2019 và đ/c Nguyễn Hữu Tuyển được đại hội cổ đông bất thường ngày 06/12/2019 bầu bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2020 và Ban kiểm soát bầu đ/c Nguyễn Hữu Tuyển giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát từ đó đến nay.

2. Về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trong nhiệm kỳ 2016 -2020 Hội đồng quản trị, ban điều hành công ty đã tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.
- Sản lượng, doanh thu tăng bình quân hàng năm tăng 13,57%.
- Lợi nhuận sau thuế tăng bình quân 21,6%/năm;
- Tỷ lệ trả cổ tức bình quân hàng năm bằng 8,82% so với vốn điều lệ;

3. Về tình hình đầu tư mua sắm từ nguồn khấu hao tài sản:

Trong nhiệm kỳ vừa qua tổng kinh phí đầu tư mua sắm từ nguồn vốn khấu hao tài sản cố định là: 9.052.980.876 đồng. Việc thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án, đấu thầu và quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

4. Về tình hình tài chính Công ty:

- Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo tài chính định kỳ theo qui định.

- Công tác quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định, các khoản thu chi quỹ tiền mặt đều có lập phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ gốc đính kèm đầy đủ. Cuối kỳ tiền mặt được kiểm kê, đối chiếu và xác nhận đầy đủ.

- Công ty mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, số chi tiết của các khoản chi phí sản xuất theo từng đối tượng sản xuất, có phân công cán bộ theo dõi đôn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ vào thời điểm cuối năm.

- Công tác quản lý tài sản và khấu hao tài sản cố định công ty thực hiện theo Thông tư quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Cuối năm có thực hiện kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.

- Sổ sách, chứng từ kế toán thực hiện theo thiết kế phần mềm kế toán đã được cài đặt sẵn, cuối tháng, quý và cuối năm, từng nhân viên Phòng TCKT được phân công theo dõi, in sổ, trình ký theo mẫu quy định, đồng thời lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Các khoản chi phí: Các khoản chi phí chi đúng Quy chế quản lý tài chính công ty các quy định của Bộ Tài chính và pháp luật.

- Chi trả lương, thù lao, thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm: Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, dựa vào các tiêu chí đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

5. Về Công tác quản trị và điều hành:

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Hội đồng quản trị họp thường kỳ đầy đủ, các thành viên của HĐQT đều có sự thống nhất cao, các Nghị quyết của HĐQT được ban hành và triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc trong nhiệm kỳ (2016 - 2020).

Trong 5 năm Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty.

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2020, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã đề ra những định hướng đúng đắn mở rộng quan hệ hợp tác, nâng cao năng lực, chất lượng

1330
CỔ
CỔ
ĐƯỢC
BÌNH
TÍNH

thi công, tạo sự được uy tín đối với các chủ đầu tư đem lại doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động và thu nộp ngân sách năm sau luôn cao hơn năm trước.

Từng bước sắp xếp và tinh giảm bộ máy quản lý tại Công ty và người lao động đảm bảo hiệu quả và hợp lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Các hoạt động trong năm 2020 của Ban kiểm soát (BKS).

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020; Phân công nhiệm vụ cho từng kiểm soát viên để triển khai thực hiện;

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

+ Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2020 theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. Căn cứ các ý kiến của Kiểm toán độc lập để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo các thông tin đến Cổ đông một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời. Trong năm 2020 không có đơn thư, yêu cầu hoặc khiếu nại nào của Cổ đông gửi đến Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

+ Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng do Giám đốc chủ trì, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của

Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt.

+ Ban kiểm soát được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại Công ty khi có yêu cầu.

2. Tiền Lương, thù lao, các khoản lợi ích của Ban kiểm soát:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Đối tượng	Số người	Tổng quỹ lương, thù lao năm 2020
I	Tiền lương		
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	277,2
II	Thù lao		
1	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8
	Tổng cộng (I+II)		294,0

Tiền lương, thù lao năm 2020 của Ban kiểm soát được Công ty chi trả đúng theo tiền lương kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ. Tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của Thành viên Hội đồng quản trị. Kết quả tham dự các cuộc họp của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Hữu Tuyển	Trưởng ban	04/04	100%	
2	Nguyễn Ích Lân	Thành viên	04/04	100%	
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên	04/04	100%	

4. Hoạt động của các Kiểm soát viên

- Các Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận, đưa ra các ý kiến đóng góp để nâng cao hiệu quả giám sát của Ban kiểm soát, nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHCĐ giao.

5. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp và thống nhất và ban hành 51 Nghị quyết và 29 Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết

định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền. Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực để củng cố, hoàn thiện tổ chức bộ máy, điều hành công ty đảm bảo tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt. Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đều vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. HĐQT, Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.

6. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, giám đốc

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7. Về thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ % TH 2020/ KH 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	212.894,19	226.609,09	106,44%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	193.862,00	206.039,71	106,28%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	151.624,05	155.714,96	102,70%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	42.238,00	49.856,64	118,04%
	- Doanh thu tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		468,10	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.036,00	5.220,37	103,66%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.029,00	4.041,68	100,31%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đồng	2.035,00	2.035,00	100%
7	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	11	11	100%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	18.500	18.500	100%

7.2. Về Tình hình tài chính:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2020	01/01/2020
A. TỔNG TÀI SẢN		105.071.213.665	66.874.798.656

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2020	01/01/2020
I. Tài sản ngắn hạn	100	93.506.894.688	56.433.787.106
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.487.059.415	744.762.214
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	53.486.492.503	50.966.547.981
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140	35.391.241.993	4.402.121.956
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	142.100.777	320.354.955
II. Tài sản dài hạn	200	11.564.318.977	10.441.011.550
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	10.230.795.860	9.565.012.554
- Tài sản cố định hữu hình	221	10.230.795.860	9.565.012.554
3. Tài sản dở dang dài hạn			
4. Tài sản dài hạn khác	260	1.333.523.117	875.998.996
B. TỔNG NGUỒN VỐN		105.071.213.665	66.874.798.656
I. Nợ phải trả	300	81.514.195.312	44.486.349.163
1. Nợ ngắn hạn	310	81.514.195.312	44.486.349.163
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400	23.557.018.353	22.388.449.493
1. Vốn của chủ sở hữu	410	23.557.018.353	22.388.449.493
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18.500.000.000	18.500.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển	418	1.015.530.710	627.930.710
- Lợi nhuận chưa phân phối	421	4.041.487.643	3.260.518.783
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0

7.3. Một số chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Chỉ tiêu	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản		3 Khả năng thanh toán	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	88,9%	- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - Hàng TK)/Nợ ngắn hạn	0,71 lần
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	11,0%	- Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,15 lần
2	Cơ cấu nguồn vốn		4 Hiệu quả sử dụng vốn	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	77,58%	- Tỷ suất LNST/ Tổng t.sản (ROA)	3,83%
	- Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	22,42%	- Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần	2,12%
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	3,45 lần	- Tỷ suất LNST / Vốn CSH (ROE)	20,66%
	- Bảo toàn vốn CSH: (Tổng DT + TN khác - tổng CP - Trích lập dự phòng) \geq 0	Bảo toàn vốn	- Lãi cơ bản / CP	1.523đ

7.4. Về tình hình tài chính:

+ Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AFC, là đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Kiểm toán viên đã có ý kiến chấp nhận toàn phần BCTC năm 2020 do Công ty lập và xác nhận BCTC “*đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty*”.

+ Các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước Công ty thực hiện nghiêm túc;

+ Công ty đã duy trì công tác theo dõi, trả nợ, thu hồi nợ thường xuyên, cuối quý đều có đối chiếu công nợ đến từng khách hàng.

- Các chỉ tiêu khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được đảm bảo:

+ Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH đạt 3,46 lần.

+ Bảo toàn vốn của chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

+ Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo trên mức cho phép.

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định: Công ty thực hiện mua sắm tài sản cố định với giá trị **2.746.454.545 đồng** từ quỹ trích khấu hao TSCĐ của Công ty.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2026:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm của nhiệm kỳ 2021-2026, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính 6 tháng, năm; Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty; Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Hàng năm xây dựng chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao cho Cổ đông, doanh nghiệp.

1. Phương hướng nhiệm vụ năm 2021

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Định kỳ thẩm định tính trung thực của báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2021.

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Giám đốc;

- Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao hàng tháng

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách pháp luật mới ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao cho Cổ đông, doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020. kết quả thực hiện năm 2020; định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hữu Tuyển



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ 2016-2020

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt BTT
Căn cứ vào các BCTC đã được kiểm toán bởi công ty AFC.

Thay mặt Ban điều hành, Kế toán trưởng công ty xin báo cáo một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2016-2020 và báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

I. Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2016-2020:

	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Về bảng cân đối kế toán:					
TỔNG TÀI SẢN	59,659	58,522	57,084	66,875	105,071
A. Tài sản ngắn hạn	46,405	46,988	46,174	56,434	93,507
B. Tài sản dài hạn	13,254	11,534	10,910	10,441	11,564
TỔNG NGUỒN VỐN	59,659	58,522	57,084	66,875	105,071
C. Nợ phải trả	39,257	37,767	35,930	44,486	81,514
D. Vốn chủ sở hữu	20,402	20,755	21,154	22,388	23,557
2. Kết quả sản xuất kinh doanh					
a. Tổng doanh thu	125,431	133,044	135,349	159,643	206,040
b. Tổng chi phí	123,051	130,402	132,475	155,564	200,819
c. Lợi nhuận trước thuế	2,380	2,642	2,874	4,079	5,220
d. Lợi nhuận sau thuế	1,901	2,066	2,246	3,261	4,041

II. Về Báo cáo tài chính và công tác tài chính năm 2020:

1. Về bảng Cân đối kế toán:

TỔNG TÀI SẢN:

105.071.213.665

A. Tài sản ngắn hạn

93.506.894.688

I. Tiền và các khoản tương đương tiền

4.487.059.415

II. Các khoản phải thu ngắn hạn

53.486.492.503

1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

49.965.689.912

2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

303.268.883

3. Phải thu ngắn hạn khác

4.720.523.831

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi(*)

(1.502.990.123)

III. Hàng tồn kho

35.391.241.993

IV. Tài sản ngắn hạn khác

142.100.777

B. Tài sản dài hạn

11.564.318.977



I. Tài sản cố định	10.230.795.860
1. Tài sản cố định hữu hình	10.230.795.860
- Nguyên giá	36.753.141.632
- Giá trị hao mòn lũy kế	(26.522.345.772)
II. Tài sản dài hạn khác	1.333.523.117
1. Chi phí trả trước dài hạn	1.333.523.117

TỔNG NGUỒN VỐN **105.071.213.665**

C. Nợ phải trả **81.514.195.312**

I. Nợ ngắn hạn	81.514.195.312
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	41.920.310.128
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.318.206.851
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.156.675.126
4. Phải trả người lao động	16.936.746.032
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	0
6. Phải trả ngắn hạn khác	0
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	182.257.175

D. Vốn chủ sở hữu **23.557.018.353**

I. Vốn chủ sở hữu	23.557.018.353
1. Vốn góp của chủ sở hữu	18.500.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.041.487.643
3. Quỹ đầu tư phát triển	1.015.530.710

2. Kết quả sản xuất kinh doanh

1. Tổng doanh thu	206.039.710.986
2. Tổng chi phí	200.819.337.818
3. Lợi nhuận trước thuế	5.220.373.168
4. Lợi nhuận sau thuế	4.041.487.643

3. Tổng quỹ lương chi trong năm 2020 là 76,529 tỷ đồng.

Trong đó:

- Quỹ lương HĐ QLý bảo trì KC CS HT ĐS đã chi trong năm 2020 là 61,193 tỷ đồng.
- Quỹ lương trong chi phí chung là 6,798 tỷ đồng.
- Quỹ lương các CT SXP là 7,247 tỷ đồng.
- Lương bốc xếp, thu hồi vật tư 678,4 triệu đồng.
- Quỹ lương Công đoàn là 100 triệu đồng.
- Lương phục vụ máy thi công đường sắt là 511,2 triệu đồng.

4. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2020 là 11,101 triệu đồng.

5. Tình hình trích lập Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ năm 2020:



- Quỹ khen thưởng trong năm 2020 đã chi khen thưởng các mặt công tác là 259 triệu đồng.

- Quỹ phúc lợi trong năm 2020 đã chi cho các hoạt động xã hội là 359 triệu đồng.

- Trong năm đã nộp BHXH, BHYT, BHTN là 13,277 tỷ đồng.

- Trong năm đã trích kinh phí công đoàn 829,579 triệu đồng.

6. Các khoản thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước năm 2020:
Công ty đã nộp vào ngân sách nhà nước năm 2020 là 9,722 tỷ đồng.

7. Phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2020.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt: 4,041 tỷ đồng.

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020: 11%. Số tiền chi trả cổ tức năm 2020 là: 2,035 tỷ đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng người quản lý công ty: 172 triệu đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.235,8 triệu đồng.

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: 598,2 triệu đồng.

8. Tình hình quản lý tài chính

- Trong năm 2020, Báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính, báo cáo kê khai, quyết toán thuế hàng quý cho các cơ quan Nhà nước và Tổng CT ĐSVN luôn chính xác, trung thực, đúng biểu mẫu và đúng thời gian quy định.

8.1. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

- Công ty đã thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, tăng cường công tác quản lý tốt dòng tiền, quản lý tài sản ngắn hạn để tăng vòng quay và hiệu quả sử dụng đồng vốn

- Thường xuyên mở sổ sách theo dõi chi tiết biến động tăng, giảm TSCĐ, nguyên giá, khấu hao và giá trị còn lại của TSCĐ theo từng chủng loại, phân khai các nguồn vốn.

- Tổ chức cấp phát nhanh chóng, đúng nguyên tắc quản lý, không để tồn đọng, chiếm dụng vốn của Công ty.

8.2. Quản lý doanh thu và chi phí:

- Toàn bộ doanh thu của Công ty đều thể hiện trên hóa đơn, chứng từ hợp lệ và được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán theo chế độ Nhà nước quy định.

- Các chi phí về tiền lương, các chi phí trích nộp khác như BHXH, BHYT, KPCĐ, các chế độ cho người lao động luôn đúng thời gian và đầy đủ.

- Quản lý chặt chẽ các chi phí nguyên nhiên vật liệu và chi phí khác.

8.3. Quản lý và thanh toán các khoản công nợ:

- Luôn trả nợ kịp thời, không để quá hạn các khoản phải trả cho người bán.

- Tích cực thu hồi nợ các cá nhân, tập thể, đơn vị, các công trình trong và ngoài ngành.

8.4. Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành:

- Trong năm qua, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp ngân sách Nhà nước như thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN, thuế môn bài ...

- Qua quá trình làm việc với các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán... Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên luôn được đánh giá cao về công tác chấp hành các chủ trương, chính sách cũng như các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.

588-C
TY
HÀN
SẮT
THIÊN
TRƯỜNG

- Công ty đã thực hiện tốt chế độ sổ kế toán, chứng từ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

Kính thưa Đại hội !

Trên đây là báo cáo một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2016-2020 và báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2020, công tác quản lý Tài chính năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ

-Lưu: TCKT.



Số: 01-21/TTr-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên;

Căn cứ ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông về các nội dung của Dự thảo Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên.

Nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (có dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đính kèm và được trình bày tại Đại hội).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.



Võ Dũng

Số: 02-21/TTr-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 4 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS do kết thúc nhiệm kỳ
2016 – 2020 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2016 -
2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị
Thiên.*

Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông!

Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ
2016 - 2020 được Đại hội đồng cổ đông lần đầu bầu ngày 26/12/2015 với nhiệm kỳ
5 năm. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng
cổ đông giao, đến nay đã kết thúc nhiệm kỳ.

Nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành Công ty theo quy định của Luật
doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty
kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2016 -2020
thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016 - 2020 và Bầu cử
thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS do kết thúc nhiệm kỳ 2016 - 2020.

1) Thành viên Hội đồng quản trị:

- 1.1. Ông: Võ Dũng
- 1.2. Ông: Lê Hồng Hải
- 1.3. Ông: Đặng Văn Thanh

2) Thành viên Ban Kiểm Soát:

- 2.1. Ông: Nguyễn Hữu Tuyển
- 2.2. Ông: Nguyễn Ích Lân
- 2.3. Ông: Trần Anh Tuấn

II. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026

1) Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Thời gian nhiệm kỳ HĐQT: 5 năm (2021 - 2026)



- Số lượng thành viên HĐQT: 03 thành viên

2) Bầu cử thành viên Ban Kiểm Soát:

- Thời gian nhiệm kỳ BKS: 05 năm (2021 - 2026)
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng



Số: 03 -21/TTr-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
V/v thông qua các nội dung
thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
và nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua các báo cáo của Công ty

- Thông qua Báo cáo của Giám đốc công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026;

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 phương hướng hoạt động năm 2021; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 phương hướng hoạt động năm 2021; kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026;

- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2020;

2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ % TH 2020/ KH 2020
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	212.894,19	226.609,09	106,44%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	193.862,00	206.039,71	106,28%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	151.624,05	155.714,96	102,70%

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ % TH 2020/ KH 2020
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	42.238,00	49.856,64	118,33%
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ		468,10	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.036,00	5.220,37	103,66%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.029,00	4.041,68	100,31%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11	11	100%
8	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ	11,02	11,10	100,69%

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % KH 2021/ TH 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	226.609,09	256.047,22	112,99%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	206.039,71	232.828,83	113,00%
	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	155.714,96	137.222,74	88,10%
	Sản phẩm khác	Tr.đ	49.978,88	95.256,09	190,6%
	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ	468,10		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.220,37	5.482,98	105,0%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.041,68	4.386,38	108,5%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100,0%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11	11,0	100,0%
8	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ	11,1	11,1	100,0%

3. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của người quản lý Công ty.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021	Tỷ lệ % KH 2021/ TH 2020
			Kế hoạch	Thực hiện		

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021	Tỷ lệ % KH 2021/ TH 2020
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		2.066,4	1.883,7	1.776,6	94,31%
1	Chủ tịch HĐQT	01	340,2	340,2	340,2	100,0%
2	Giám đốc	01	315,0	301,4	315,0	104,5%
3	Phó giám đốc (năm 2021 = 2 người)	03	869,4	700,4	579,6	82,75%
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	277,2	277,2	277,2	100,0%
5	Kế toán trưởng	01	264,6	264,6	264,6	100,0%
II	Thù lao		40,8	40,8	40,8	100,0%
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24	24	24	100,0%
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8	16,8	16,8	100,0%
	Tổng cộng (I+II)		2.107,2	1.924,5	1.817,4	94,43%

4. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2020, chi trả cổ tức 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2021.

4.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

T	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	4.041.687.643	4.386.387.827
a.	Trả cổ tức (năm 2020: 11% ; Năm 2021 : 11%)	đồng	2.035.000.000	2.035.000.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	598.200.000	705.150.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	1.236.487.643	1.474.237.827
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	172.000.000	172.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

4.2. Chi trả cổ tức năm 2020

- Tỷ lệ trả cổ tức: 11% (1.100 đồng/cổ phiếu)
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

1026956
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG SẮC VÀ TRỊ THỨC
TRỤ SỞ

5. Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán để lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).
- Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303, C7, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04-21/TTr-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền ký kết các Hợp đồng giữa Công ty với Công ty mẹ là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty) trong nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên;

Nhằm đảm bảo công tác quản trị điều hành Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành và thuận lợi cho Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua các nội dung sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết các Hợp đồng giữa Công ty với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là Công ty mẹ, cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Dũng
Võ Dũng

Số: 05-21/TTr-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Hủy tư cách công ty đại chúng
Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua Hủy tư cách công ty đại chúng Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên với lý do như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 18,5 tỷ đồng < 30 tỷ đồng theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán; Về chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, không thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật chứng khoán.

- Theo quy định khoản 2 Điều 38 Luật Chứng khoán quy định: Sau 01 năm kể từ ngày không còn đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 của Luật Chứng khoán mà Công ty vẫn không đáp ứng được điều kiện là công ty đại chúng (vốn điều lệ Công ty không đủ từ 30 tỷ trở lên) thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét hủy tư cách Công ty đại chúng.

Nhận thấy, ít nhất trong khoản thời gian 01 năm tới, tính từ ngày Luật Chứng khoán năm 2019 có hiệu lực, Công ty chưa có khả năng tăng vốn điều lệ đạt mức từ 30 tỷ đồng trở lên để Công ty đảm bảo điều kiện là Công ty đại chúng. Mặt khác từ khi giao dịch trên sàn Upcom, thanh khoản của cổ phiếu Công ty rất nhỏ trong 5 năm chỉ giao dịch 17.770 cổ phiếu, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chỉ còn 3.000 đồng/cổ phiếu không thu hút được nhà đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.



Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Tại phiên họp thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên ngày 15 tháng 4 năm 2021, đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Giám đốc công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021; kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

5. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

5.1. kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020		Tỷ lệ % TH 2020/ KH 2020
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	212.894,19	226.609,09	106,44%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	193.862,00	206.039,71	106,28%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	151.624,05	155.714,96	102,70%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	42.238,00	49.978,88	118,33%
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ		468,10	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.036,00	5.220,37	103,66%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.029,00	4.041,68	100,31%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11	11	100%
8	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ	11,02	11,10	100,69%

5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % KH 2021/ TH 2020
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng	Tr.đ	226.609,09	256.047,22	112,99%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	206.039,71	232.828,83	113,00%
	Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt	Tr.đ	155.714,96	137.222,74	88,10%
	Sản phẩm khác	Tr.đ	49.856,64	95.256,09	190,6%
	Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ	468,10		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.220,37	5.482,98	105,0%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	4.041,48	4.386,38	108,5%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	2.035,00	2.035,00	100,0%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	11,0	11,0	100,0%
8	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ	11,1	11,1	100,0%

6. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Người quản lý Công ty), với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2020		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021	Tỷ lệ % KH 2021/ TH 2020
			Kế hoạch	Thực hiện		
I	Tiền lương		2.066,4	1.883,7	1.776,6	94,31%
1	Chủ tịch HĐQT	01	340,2	340,2	340,2	100,0%
2	Giám đốc	01	315,0	301,4	315,0	104,5%
3	Phó giám đốc (năm 2021 = 2 người)	03	869,4	700,4	579,6	82,75%
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	277,2	277,2	277,2	100,0%
5	Kế toán trưởng	01	264,6	264,6	264,6	100,0%
II	Thù lao		40,8	40,8	40,8	100,0%
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24	24	24	100,0%
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8	16,8	16,8	100,0%
	Tổng cộng (I+II)		2.107,2	1.924,5	1.817,4	94,43%

7. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

7.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

T	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	4.041.687.643	4.385.110.000
a.	Trả cổ tức (năm 2020: 11% ; Năm 2021 : 11%)	đồng	2.035.000.000	2.035.000.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	598.200.000	705.000.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	1.236.487.643	1.473.110.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	172.000.000	172.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

7.2. Chi trả cổ tức năm 2020.

- Tỷ lệ trả cổ tức: 11% (1.100 đồng/cổ phiếu).
- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2016-2020.

8.1. Hội đồng quản trị.

8.1.1. Ông: Võ Dũng

8.1.2. Ông: Lê Hồng Hải

8.2.3. Ông: Đặng Văn Thanh

8.2. Ban kiểm soát.

8.2.1. Ông: Nguyễn Hữu Tuyển

8.2.2. Ông: Nguyễn Ích Lân

8.2.3. Ông: Trần Anh Tuấn

9. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

9.1. Hội đồng quản trị.

9.1.1. Ông: Võ Dũng

9.1.2. Ông: Lê Hồng Hải

9.1.3. Ông: Đặng Văn Thanh

Tại phiên họp thứ nhất của Hội đồng quản trị đã Bầu
giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

9.2. Ban kiểm soát.

9.2.1. Ông: Nguyễn Hữu Tuyển

9.2.2. Ông: Nguyễn Ích Lân

9.2.3. Ông: Nguyễn Vĩnh Hoàng

Tại phiên họp thứ nhất của Ban Kiểm soát đã Bầu
giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

10. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, danh sách đơn vị kiểm toán gồm:

10.1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

10.2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

10.3. Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303,C7, KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty.

11. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

12. Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua việc ký kết các Hợp đồng giữa Công ty với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là Công ty mẹ, cổ đông sở hữu 51% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

13. Thông qua Hủy tư cách công ty đại chúng Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho:

1. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Điều 4. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP- CHỦ TỊCH HĐQT**



Võ Dũng

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026

1. Các quy định chung

- Việc biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhiệm kỳ 2021-2026 phải tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Thẻ lệ biểu quyết này;
- Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp.

2. Phiếu biểu quyết

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông theo ủy quyền đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát một "Phiếu biểu quyết" có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền và tổng số cổ phần Cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng.

Biểu quyết bằng cách giơ "Phiếu biểu quyết" khi Đoàn Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các nội dung của phiên họp.

3. Trình tự biểu quyết:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện.
- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền phải kiểm tra lại tổng số cổ phần trên phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không đúng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền phải thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm nhận thẻ.
- Tùy theo thực tế, Chủ tọa Đại hội sẽ lựa chọn cách thức đếm phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến để thực hiện việc kiểm phiếu biểu quyết được thuận lợi. Kết quả biểu quyết được Chủ tọa thông báo công khai ngay tại phiên họp.

- Kết quả biểu quyết "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến" là tổng số cổ phần sở hữu được cộng từ các thẻ biểu quyết tương ứng.

4. Các quy định khác

- Trường hợp cổ đông rời phiên họp trước khi kết thúc phiên họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
- Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước phiên họp về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem



xét ngay tại phiên họp. Chủ tọa sẽ giải quyết những khiếu nại về kết quả biểu quyết và được ghi vào Biên bản phiên họp.

- Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ được áp dụng tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.



Võ Dũng



**QUY CHẾ
MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên tiến hành miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên nhiệm kỳ 2016-2020 theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện miễn nhiệm:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2021) có mặt tại thời điểm biểu quyết đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp đều có quyền tham gia miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ:

1. Số lượng miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: 03 người.
2. Số lượng miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

Điều 3. Phương thức miễn nhiệm:

1. Việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín;

2. Mỗi cổ đông tham dự được phát 01 phiếu miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, 01 phiếu miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát; 02 phiếu đó có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu nắm giữ (Bao gồm sở hữu và được ủy quyền), có 2 ô đồng ý hoặc không đồng ý. Phiếu miễn nhiệm được ghi sẵn tên người miễn nhiệm.

3. Khi tiến hành miễn nhiệm, cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu (X) vào ô đồng ý hoặc không đồng ý để miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020;

4. Các trường hợp Phiếu miễn nhiệm không hợp lệ:

- Là phiếu miễn nhiệm không do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không đóng dấu của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa hoặc cùng lúc đánh dấu (X) vào ô đồng ý và không đồng ý;

- Là phiếu không có chữ ký của người thực hiện quyền miễn nhiệm;

- Phiếu để trống không đánh dấu (X) vào ô nào.

Điều 4. Ban Bầu cử - kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Bầu cử - kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra giám sát quá trình phát phiếu, bỏ phiếu, kiểm phiếu.

2. Ban Bầu cử - kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn Quy chế miễn nhiệm, phát phiếu, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp biên bản cho chủ tọa Đại hội.

- Hỗ trợ cho Ban Bầu cử - kiểm phiếu có một tổ kỹ thuật của Công ty do Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị.

3. Trình tự bỏ phiếu, kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông dự Đại hội.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có lệnh của chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu thùng phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả miễn nhiệm và lập thành biên bản kiểm phiếu miễn nhiệm. Biên bản kiểm phiếu miễn nhiệm sẽ được các thành viên Ban kiểm phiếu ký để xác nhận tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Điều 5: Nguyên tắc người được miễn nhiệm:

Người được miễn nhiệm khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi phân trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 6. Những khiếu nại về việc miễn nhiệm và kiểm phiếu:

- Trưởng Ban bầu cử - kiểm phiếu sẽ thay mặt Ban kiểm phiếu giải thích những thắc mắc của cổ đông (nếu có) về Quy chế miễn nhiệm ngay tại Đại hội.

- Chủ tọa Đại hội sẽ giải quyết những khiếu nại về việc miễn nhiệm và kết quả miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngay tại Đại hội.
- Tất cả các nội dung khiếu nại và được giải quyết được ghi vào biên bản họp.

Điều 7. Điều khoản thi hành:

Quy chế này gồm có 7 Điều và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng



**QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN NHIỆM KỲ 2021-2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Ban Bầu cử - Kiểm phiếu công bố Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên như sau:

Điều 1. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 03 người.
2. Nhiệm kỳ : 2021-2026
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau :
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; của người quản lý tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người.

2. Nhiệm kỳ : 2021-2026

3. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn sau :

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty. Số lượng đề cử theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

1. Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;

2. Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

3. Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty. Số lượng đề cử theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

1. Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;

2. Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;



3. Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Điều 7. Hồ sơ ứng cử/đề cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát:

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, và thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu);

b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tự khai có dán ảnh (theo mẫu);

c. Bản sao hợp lệ CCCD/CMTND/Hộ chiếu;

d. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;

e. Giấy ủy quyền hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Công ty trước 16h00' ngày 12/4/2021 theo địa chỉ sau:

Phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên

Địa chỉ: 18 Bảo Quốc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại: 0234.3836215;

Fax: 0234.3833063

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn đề cử/văn bản đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức ĐHCĐ sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được bầu. Cụ thể theo công thức sau:

2.1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên HĐQT được bầu}}$$

2.2. Bầu thành viên Ban Kiểm soát:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số Kiểm soát viên được bầu}}$$

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (Bảng số cổ phần x số thành viên được bầu).

Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Bầu cử - Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban Bầu cử - Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; Ban Bầu cử - Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

2. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

3. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra danh sách các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử theo quy chế bầu cử đã được thông qua cho cổ đông;

c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;

d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;

f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;

g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;

i. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

1. Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, 01 phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

09
37
HÀ
3 S
! TH
ƯA

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Bầu cử - Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

2. Cách ghi phiếu bầu:

a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu (X) vào cột “số phiếu bầu (khi đánh dấu (X) cho ứng viên nào thì được xem là tổng số phiếu bầu bầu cho ứng viên đó) hoặc viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông /đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

c. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

b. Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e. Phiếu không đánh dấu (X) hoặc không ghi số lượng phiếu bầu cho ứng viên.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Trưởng Ban Bầu cử - Kiểm phiếu tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

2. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

3. Việc kiểm phiếu được Ban Bầu cử - Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban Bầu cử - Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất.



2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

3. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp cho đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.

4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử - Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu; Thành phần Ban Bầu cử - Kiểm phiếu; Nội dung bỏ phiếu; Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử; Kết quả bầu cử; Chữ ký của Thành viên Ban Bầu cử - Kiểm phiếu.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Bầu cử - Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 16. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu đại hội.



Võ Dũng

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ 2021-2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên;

Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026, như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 (sau đây gọi là "phiên họp") của Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên.

2. Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông, và các bên tham gia phiên họp, điều kiện, thể thức tiến hành phiên họp và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức phiên họp được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 3. Điều kiện tham dự phiên họp

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ được quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự phiên họp

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Ban tổ chức sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình phiên họp. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy tờ hợp pháp của cá nhân (CCCD, CMND hoặc hộ chiếu..) và Giấy uỷ quyền (đối với trường hợp được uỷ quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi mã đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Phiếu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ

tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự phiên họp trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại phiên họp;

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự phiên họp sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết;

6. Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của phiên họp tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại phiên họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng phiên họp để cổ đông đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự phiên họp

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền đến dự phiên họp mang theo các giấy tờ sau:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026;

b. Giấy tờ hợp pháp của cá nhân (chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực);

c. Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự phiên họp: Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó; Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

d. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại phiên họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

3. Trong thời gian diễn ra phiên họp, Cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của phiên họp, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

4. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp hiện hành.

5. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại phiên họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa phiên họp

1. Chủ tọa phiên họp có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển phiên họp; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển phiên họp một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo phiên họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa phiên họp về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của phiên họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của phiên họp;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cổ đông biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu;

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn phiên họp đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty) mà không cần lấy ý kiến của cổ đông nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của phiên họp được tiến hành một cách hợp lệ;

2. Chủ tọa phiên họp có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Thực hiện các biện pháp nhằm duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi phiên họp.

Điều 7. Ban thư ký phiên họp

1. Ban thư ký phiên họp gồm 02 thành viên do chủ tọa cử để giúp việc ghi chép diễn biến của phiên họp. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ các nội dung biên bản đối với diễn biến của phiên họp, dự thảo các văn kiện, kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu; trình bày trước phiên họp về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của phiên họp;

b. Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự phiên họp do Hội đồng quản trị công ty thành lập, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Giấy tờ hợp pháp của cá nhân (Chứng minh nhân dân; Căn cước công dân, Hộ chiếu), Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của phiên họp;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự phiên họp thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của phiên họp.

Điều 9. Ban Bầu cử - Kiểm phiếu

1. Ban bầu cử - kiểm phiếu có 06 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử - kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban bầu cử - kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực hiện việc kiểm đếm số biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
- b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
- c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
- d. Kiểm tra danh sách các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát trước khi thực hiện bầu cử;
- e. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;
- g. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
- h. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) trước Đại hội;
- i. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho thư ký Đại hội;
- k. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- l. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 10. Điều kiện tiến hành phiên họp

1. Cuộc họp phiên họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập phiên họp. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để phiên họp có thể tiến hành theo quy định.

2. Phiên họp được thực hiện theo Chương trình phiên họp được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại phiên họp.

3. Phiên họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình phiên họp đại hội đồng cổ đông năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc

1. Chương trình, nội dung của phiên họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có sự thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại phiên họp

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của phiên họp. Chủ tọa phiên họp có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự phiên họp phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa phiên họp hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Ban chủ tọa. Trong cùng

một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình phiên họp đã được thông qua. Nội dung đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Doanh nghiệp.

3. Phiên họp thông nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 05 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa phiên họp có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban thư ký phiên họp phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông) được Ban tổ chức phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

- Thẻ biểu quyết: Cổ đông dùng để biểu quyết thông qua nội dung, chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu chủ tọa, bầu Ban bầu cử - kiểm phiếu, biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa phiên họp.

- Phiếu biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

- Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 14. Thông qua các quyết định tại phiên họp

Các quyết định, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 được thông qua đảm bảo đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 15. Biên bản phiên họp, dự thảo Nghị quyết phiên họp

1. Biên bản phiên họp: Tất cả các nội dung tại phiên họp phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.

2. Căn cứ biên bản phiên họp, Thư ký phiên họp sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết phiên họp. Dự thảo Nghị quyết phiên họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo Thông báo mời họp được lưu giữ tại Công ty theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trật tự phiên họp

- Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức phiên họp hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức phiên họp.



- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung phiên họp.
- Giữ trật tự phiên họp, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.
- Chấp hành quy chế tổ chức phiên họp và sự điều khiển của Chủ tọa.

Điều 17. Trường hợp tiến hành phiên họp không thành

1. Trường hợp phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 Công ty cổ phần đường sắt Bình Trị Thiên không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Phiên họp lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp phiên họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, phiên họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện theo ủy quyền tham dự và được coi hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có quyền phê chuẩn.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Hiệu lực thi hành, tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 05 chương, 18 Điều có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua.
2. Chủ tọa phiên họp có trách nhiệm điều hành phiên họp theo Quy chế này.
3. Cổ đông và những người tham dự phiên họp có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: Tài liệu Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Võ Dũng